TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **304**/2024/HC - PT

Ngày: 29/7/2024

"V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường và yêu cầu bồi thường thiệt hai do hành vi hành chính gây ra"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Phạm Văn Hợp**

Các Thẩm phán: ông **Nguyễn Văn Tiến**

ông **Đặng Kim Nhân**

- *Thư ký phiên tòa*: ông **Phạm Minh Hoàng** – Thư Ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: ông **Quách Hòa Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 339/2023/TLPT-HC ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc *"Khiếu kiện hành chính xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường và yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi hành chính gây ra".* Do Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2023/HC - ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1335/2023/QĐ-PT ngày 08 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Công ty TNHH Q; địa chỉ: B L, phường G, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo pháp luật: ông Huỳnh Xuân S - Giám đốc Công ty. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Phạm Bảo T - sinh năm 1986; địa chỉ: B N, phường D, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

+ Bà Tô Thị Bích L và ông Nguyễn Quang V - Đều là Luật sư, Công ty Q; địa chỉ: B L, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Bà L có mặt.

+ Luật gia Nguyễn Huy H thuộc Hội luật gia thành phố Đ; địa chỉ: 1 đường C, quận S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người bị kiện:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: ông Phạm Ngọc H1 - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên. Có mặt.

+ Chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo pháp luật: ông Triệu Chính N - Chánh thanh tra. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền: ông ông Phạm Ngọc H1 - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên.

+ Trung tâm Q1 thuộc Sở T.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hải M - Phó Giám đốc Trung tâm Q1. Có mặt.

+ Chi cục bảo vệ Môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Minh Đ - Chuyên viên Chi cục bảo vệ Môi trường. Có mặt.

+ Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Ngọc T1 - Phó Chủ tịch UBND huyện P. Có mặt.

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Đình N1 - Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường. Vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phan Thanh Đ1 - Phó Chủ tịch UBND xã H. Có mặt.

+ Trung tâm T3; địa chỉ: B T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Thành N2 - Nhân viên Trung tâm T3. Có mặt.

Người kháng cáo: Người khởi kiện Công ty TNHH Q

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện người khởi kiện Công ty TNHH Q ***trình bày trình bày:***

Công ty TNHH Q kinh doanh chế biến hạt điều xuất khẩu tại Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên. Phân xưởng chế biến này đã có kế hoạch bảo vệ môi trường đã được UBND huyện P xác nhận theo giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 331/UBND ngày 29/3/2021.

Trong quá trình hoạt động, đến năm 2020 do một số hộ dân ở tổ A, thôn M, xã H có khiếu nại công ty xả thải làm ô nhiễm môi trường nên UBND huyện P, UBND xã H đã nhiều lần phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P, Chi cục bảo vệ môi trường và các cơ quan chức năng tiến hành quan trắc môi trường tại nhà máy. Qua những lần kiểm tra từ tháng 03/2020 đến tháng 3/2021 có kết quả kiểm định trong ngưỡng cho phép.

Tháng 05/2021 Sở T4 ban hành Quyết định số 80 ngày 14/5/2021 tiến hành thanh tra về việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường. Thời hạn thanh tra là 30 ngày kể từ ngày công bố quyết định. Sau đó đến ngày 29/6/2021 Giám đốc Sở T4 ký quyết định gia hạn thời gian thanh tra thêm 15 ngày làm việc, kể từ ngày 02/7/2021.

Ngày 13/10/2021 Sở T4 có kết luận Thanh tra. Ngày 25/10/2021 thanh tra Sở T4 lập biên bản vi phạm hành chính số 10/BB- VPHC xác định công ty TNHH Q có 18 hành vi vi phạm. Ngày 27/10/2021 Công ty TNHH Q có văn bản giải trình, tuy nhiên, Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên chưa xem xét văn bản giải trình theo quy định.

Ngày 24/12/2021 Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1879/QĐ-XPVPHC xử phạt Công ty TNHH Q với số tiền 995.400.000 đồng và áp dụng hình thức phạt bổ sung "*Đình chỉ hoạt động gây ô nhiễm môi trường của* Công ty TNHH Q *trong 02 tháng kể từ ngày* Công ty TNHH Q *nhận được Quyết định xử phạt*"

Công ty TNHH Q cho rằng toàn bộ quá trình thanh tra, lập biên bản vi phạm hành chính của Đoàn Thanh tra Sở T4 và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên là không khách quan và vi phạm các quy định về xử lý vi phạm hành chính.

Do đó, Công ty TNHH Q khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1879/QĐ-XPVPHC ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên; Hủy biên bản vi phạm hành chính số 10/BB-VPHC ngày 25/10/2021 và hủy kết luận thanh tra ngày 13/10/2021.

Buộc Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH Q vì đã hủy hoại tài sản của Công ty TNHH Q vào ngày 01/7/2021 (đào hố trong khuôn viên công ty với kích thước 6m x 3m x 2,4m) với số tiền 15.500.000 đồng.

Người bị kiện Chủ tịch** UBND tỉnh Phú Yên **trình bày:

Trên cơ sở hồ sơ kết quả thanh, kiểm tra, phân tích mẫu, xác định Công ty có nhiều hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Do đó, ngày 25/10/2021, Thanh tra Sở T4 tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính số 10/BB-VPHC đối với Công ty TNHH Q.

Ngoài việc căn cứ các quy định của pháp luật, Kết luận thanh tra số 03/KL-STNMT ngày 13/10/2021, Biên bản vi phạm hành chính số 10/BB-VPHC ngày 25/10/2021 còn căn cứ vào các biên bản thực tế hiện trạng môi trường, kết quả lấy mẫu và phân tích nước thải, khí thải tại thời điểm kiểm tra đối với Công ty TNHH Q, cụ thể:

Biên bản kiểm tra thực tế ngày 03/6/2021, được lập tại xưởng chế biến hạt điều xuất khẩu của Công ty TNHH Q, thôn M, xã H, huyện P được đại diện Công ty (ông Lê Tấn D - Phó Giám đốc) ký xác nhận.

Biên bản thanh tra ngày 14/6/2021, được lập tại xưởng chế biến hạt điều xuất khẩu của Công ty TNHH Q, thôn M, xã H, huyện P có đầy đủ các thành

phần: Đoàn Thanh tra, đại diện địa phương, đại diện Công ty (ông Huỳnh Xuân S - Giám đốc, ông Lê Tấn D - Phó giám đốc, ông Võ Trọng H2 - Phó giám đốc) ký xác nhận.

Biên bản làm việc ngày 25/10/2021 giữa Thanh tra Sở, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 80/QĐ-STNMT ngày 14/5/2021 của Sở T4 với Công ty TNHH Q;

Các Kết quả khảo sát đo đạc môi trường số 409-05/21-2.1/KQPT (ngày 30/5/2021 - loại mẫu: khí thải), 409-05/21-2.6/KQPT (ngày 01/6/2021- loại mẫu: khí thải), 409-05/21-2.4/KQPT , 409-05/21-2.3/KQPT (ngày 31/5/2021- loại mẫu: khí thải), 409-05/21-2.3/KQPT (ngày 31/5/2021- loại mẫu: nước thải sau hệ thống xử lý khí chao điều x=576735, y= 1446672), 409-05/21-2.3/KQPT (ngày 31/5/2021- loại mẫu: nước thải sau hệ thống sản xuất x=576749, y= 1446710), Kết quả phân tích NM-KTQS$_1$-60, Kết quả phân tích NM-KTQS$_2$-61.

Tại các biên bản nêu trên đã ghi nhận rõ hành vi vi phạm của Công ty và đã được Công ty và chính quyền địa phương xác nhận.

Căn cứ Khoản 3 Điều 48 và Khoản 2 Điều 50 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thì hành vi 1, 2, 7 có mức phạt tối đa trên 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) đối với tổ chức. Căn cứ Khoản 3 Điều 58 Luật xử lý vi phạm hành chính, Sở T4 có Tờ trình số 398/TTr-STNMT ngày 24/12/2021 về việc chuyển vụ vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường của Công ty TNHH Q, trình UBND tỉnh.

Căn cứ các quy định của pháp luật, Biên bản vi phạm hành chính số 10/BB-VPHC ngày 25/10/2021 của Thanh tra Sở đối với Công ty TNHH Q, các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ và theo đề nghị của Sở T4 tại Tờ trình số 398/TTr-STNMT ngày 24/12/2021, Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên Ban hành Quyết định số 1879/QĐ-XPVPHC ngày 24/12/2021 xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Q là đúng với quy định pháp luật. Việc Công ty TNHH Q khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1879/QĐ-XPVPHC ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên là không có cơ sở.

Người bị kiện Chánh thanh tra Sở T4 trình bày (văn bản số 129/Ttra ngày 25/11/2022; văn bản số 77/Ttra ngày 03/8/2022- BL 709):

Đoàn Thanh tra theo quyết định số 80/QĐ-STNMT ngày 14/5/2021 là thanh tra đột xuất do có phản ánh hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường đối với công ty, được UBND tỉnh giao Sở T4 chủ trì thực hiện (Công văn số 1724/UBND-KT về việc tăng cường kiểm tra, giải quyết vấn đề ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chế biến hạt điều theo phản ánh của nhân dân).

Việc lấy mẫu giám định trong quá trình thanh tra, Đoàn Thanh tra có thông báo bằng văn bản và thông báo trực tiếp cho Công ty TNHH Q.

Quá trình lấy mẫu giám định của Đoàn Thanh tra có sự chứng kiến và xác nhận của đại diện Công ty TNHH Q, thành viên đoàn thanh tra và đại diện của Chính quyền địa phương tại các biên bản làm việc và biên bản lấy mẫu.

Quá trình lấy mẫu giám định của Đoàn Thanh tra có lập biên bản ghi nhận kết quả làm việc và biên bản lấy mẫu. Tất cả các biên bản này đều có đại diện hoặc người của Công ty xác nhận, biên bản không có xác nhận của Công ty đều có xác nhận của Chính quyền địa phương.

Công ty TNHH Q hoạt động sản xuất, chế biến hạt điều tại Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, xả khí thải và nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật cho phép ra môi trường, bị các hộ dân khu vực Công ty Q sản xuất phản ánh gửi đơn thư đến cơ quan trung ương, tỉnh phản ánh

Do đó, ngày 23/4/2021, UBND tỉnh Phú Yên có Công văn số 1724/UBND-KT về việc tăng cường kiểm tra, giải quyết các vấn đề ô nhiễm môi trường tại các cơ sở chế biến hạt điều, giao Sở T4 phối hợp Công an tỉnh tiến hành thanh, kiểm tra đối với các cơ sở này.

Trên cơ sở đó, ngày 14/5/2021 Sở T4 ban hành Quyết định số 80/QĐ-STNMT về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với công ty TNHH Q và Công ty TNHH Q.

Ngày 21/5/2021 Đoàn Thanh tra công bố Quyết định thanh tra. Tại buổi công bố Quyết định thanh tra, đại diện của Công ty TNHH Q là ông Lê Tấn D – Phó Giám đốc đề nghị Sở T4, Đoàn Thanh tra đính chính lại tên Công ty. Công ty M1 có kết luận để trả lời công dân biết liên quan đến phản ánh tình trạng ô nhiễm môi trường tại các đơn vị.

Ngày 21/5/2021 Sở T4 ban hành Văn bản số 1364/STNMT-Ttra về việc đính chính nội dung tại Quyết định số 80/QĐ-STNMT ngày 14/5/2021.

Từ ngày 25/5/2021 đến ngày 03/7/2021, Đoàn Thanh tra tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH Q. Từ ngày 04/7/2021 đến ngày 12/9/2021, tạm dừng thanh tra tại Công ty do tình hình dịch covid diễn biến phức tạp. Ngày 13/9/2021 Đoàn Thanh tra có buổi làm việc tại Công ty, có đại diện UBND xã H tham dự. Ngày 24/9/2021, đoàn thanh tra ban hành Thông báo số 12/ĐTTra về kết thúc thanh tra tại Công ty.

Quá trình thanh tra tại Công ty TNHH Q, Đoàn Thanh tra đã lập biên bản ghi nhận kết quả làm việc. biên bản lấy mẫu. Tất cả các biên bản này đều có đại diện các bên liên quan ký xác nhận, trong đó, các biên bản làm việc đều được đại diện công ty TNHH Q ký xác nhận, biên bản không có xác nhận của Công ty đều có xác nhận của chính quyền địa phương (UBND xã H), cụ thể, Đoàn Thanh tra đã lập các biên bản sau:

- Các biên bản làm việc của Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 80/QĐ-STNMT ngày 14/5/2021: Biên bản kiểm tra thực tế 03/6/2021; biên bản làm việc ngày 08/6/2021; biên bản thanh tra ngày 14/6/2021; Biên bản Thanh tra ngày 01/7/2021; biên bản làm việc ngày 13/9/2021.

Các biên bản lấy mẫu: Biên bản lấy mẫu hiện trường môi trường nước lúc 09 giờ ngày 25/5/2021, Biên bản lấy mẫu hiện trường môi trường nước lúc 15 giờ 30 phút ngày 25/5/2021, biên bản lấy mẫu số 409-05/21-2.1 ngày 30/5/2021, biên bản lấy mẫu số 409-05/21-2.3 ngày 31/5/2021, biên bản lấy mẫu số 409-05/21-2.4 ngày 31/5/2021, biên bản lấy mẫu số 409-05/21-2.6 ngày 01/6/2021, biên bản lấy mẫu hiện trường môi trường nước ngày 01/7/2021, biên bản lấy mẫu hiện trường môi trường nước ngày 16/9/2021.

Các phiếu kết quả phân tích mẫu: Phiếu kết quả phân tích số 1520521/TTQTTN ngày 03/6/2021, phiếu kết quả phân tích số 1510521/TTQTTN&MT-NM ngày 03/6/2021, phiếu kết quả phân tích số 1540521/TTQTTN&MT-MN ngày 03/6/2021, phiếu kết quả phân tích số 1510521/TTQTTN&MT-MN ngày 03/6/2021, kết quả khảo sát đo đạc môi trường số 409-05/21-2.1/KQPT (khí thải) ngày 06/6/2021, kết quả khảo sát đo đạc môi trường số 409-05/21-2.3/KQPT (khí thải) ngày 07/6/2021, kết quả khảo sát đo đạc môi trường số 409-05/21-2.3/KQPT (nước thải sau hệ thống xử lý khi

chao) ngày 07/6/2021, kết quả khảo sát đo đạc môi trường số 409-05/21-2.3/KQPT (nước thải sản xuất) ngày 07/6/2021, kết quả khảo sát đo đạc môi trường số 409-05/21-2.4/KQPT (nước mặt mạch số 2) ngày 07/6/2021, kết quả khảo sát đo đạc môi trường số 409-05/21-2.4/KQPT (nước mặt mạch số 1) ngày 07/6/2021, kết quả khảo sát đo đạc môi trường số 409-05/21-2.6/KQPT (khí thải) ngày 08/6/2021, phiếu kết quả phân tích số 4370521/TTQTTN&MT-NT ngày 10/6/2021, phiếu kết quả phân tích số 6060921/TTQTTN&MT-NT ngày 16/9/2021.

Ngày 30/9/2021, Đoàn Thanh tra báo cáo kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH Q và Công ty TNHH Q (báo cáo số 01/BC-ĐTTra).

Ngày 05/10/2021, Sở T4 gửi dự thảo kết luận thanh tra đề nghị Công ty TNHH Q báo cáo giải trình trong vòng 05 ngày (văn bản số 3167/STNMT-Ttra)

Ngày 10/10/2021 Công ty TNHH Q có báo cáo giải trình 01/GT_QS không đồng ý hoàn toàn văn bản số 3167/STNMT-Ttra ngày 05/10/2021 của Sở T4.

Tiếp nhận giải trình của Công ty TNHH Q (không có tài liệu, hồ sơ kèm theo), nhận thấy, Công ty TNHQ không giải trình được các nội dung dự thảo kết luận thanh tra mà đưa ra các nội dung không liên quan đến việc giải trình, một số nội dung không đúng với diễn biến thực tế của quá trình thanh tra, không đưa ra các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho nội dung giải trình. Từ những cơ sở trên, Đoàn Thanh tra có báo cáo không có cơ sở để tham mưu điều chỉnh nội dung dự thảo kết luận thanh tra của Công ty.

Ngày 13/10/2021 Sở T4 ban hành kết luận thanh tra số 03/KL-STNMT về việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với Công ty TNHH Q. Trong đó, xác định nguồn nước chảy về phía Nam của Công ty ra phía đất của người dân, là nước do quá trình sản xuất của Công ty thải ra.

Ngày 20/10/2021, Sở T4 công bố kết luận thanh tra đối với Công ty TNHH Q.

Đối với việc công ty Q yêu cầu bồi thường thiệt hại:

Thực hiện Quyết định thanh tra và để có cơ sở trả lời đơn tố cáo của nhân dân xã H về việc Công ty TNHH Q xả nước thải và khí thải gây ô nhiễm môi trường, nước thải chảy về phía đất của người dân, từ ngày 25/5/2021 đến

01/7/2021, Đoàn thanh tra đã kiểm tra xung quanh khu vực dân phản ánh ở phía Nam giáp tường rào Công ty, thì thấy có 03 khe nước chảy thành dòng từ tường rào của Công ty chảy ra khu vực đất của người dân, 02 khe chảy mạnh và 01 khe chảy yếu. Đoàn thanh tra đã tiến hành lấy mẫu tại những thời điểm khác nhau để đánh giá tính khách quan về các khe nước chảy vào đất của người dân. Kết quả phân tích mẫu nước, các thông số ô nhiễm đều vượt quy chuẩn QCVN 08:2015 /BTNMT (cột B1) và QCVN 40:2011 /BTNMT (cột B, K_q=0,9, K=1,2).

Quá trình thanh tra, Sở T4 mời Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra Tài nguyên nước Miền trung cùng khảo sát và xác định, nguồn nước xuất lộ tại tường rào phía Nam chảy ra từ bên trong diện tích đất của Công ty không phải là nguồn nước mặt (nước mưa) và cũng không phải nguồn nước dưới đất, mà đây là nguồn nước được thẩm thấu từ các hố chứa nước thải, rãnh thoát nước thải lâu ngày thẩm thấu và di chuyển trong diện tích đất của Công ty rồi chảy ra vị trí này.

Tuy nhiên, còn có ý kiến khác nhau khi đánh giá và kết luận nguồn nước này là quá trình xả thải từ phía Công ty.

Do đó, để xác định rõ nguồn nước thải chảy thành khe này theo phản ánh của người dân, ngày 01/7/2021, Đoàn Thanh tra tiếp tục kiểm tra vẫn thấy nước từ phía tường rào của Công ty chảy ra từ 01 khe, nước có màu đục xám, ván màu vàng, mùi hôi. Đoàn Thanh tra cho máy múc đào theo khe nước chảy phía Nam bên ngoài giáp tường rào của Công ty, đã phát hiện 01 ống nhựa phi 114 dưới chân móng tường rào từ phía bên trong công ty, có nước từ trong ống nhựa phi 114 chảy ra bên ngoài khu vực đồng ruộng của người dân, bên trong ống này, có ống nhựa phi 42, Đ2 đã lấy mẫu nước tại vị trí trên và kết quả phân tích mẫu nước thải có nhiều thông số vượt chuẩn cho phép, cụ thể: có lượng tổng dầu mỡ là 0,85 mg/l và có 03 thông số vượt QCVN 40:2011 /BTNMT (cột B, K_q=0,9, K_f=1,2), gồm: TSS vượt 4,83 lần, BOD_5 vượt 1,43 lần, Tổng P vượt 4,57 lần, NH_4^+-N vượt 2,34 lần.

Sáng ngày 02/7/2021, Đoàn thanh tra phối hợp với địa phương (do tình hình dịch nên Đoàn thanh tra đại diện 02 người, đại diện địa phương 01 người) làm việc với Công ty về việc phát hiện nước chảy ra ngoài tường rào từ ống nhựa phi 114; đại diện Công ty có ông Huỳnh Xuân S-Giám đốc, ông Lê Tấn D – Phó Giám đốc và nhiều nhân viên của Công ty cùng tham gia buổi làm việc. Tại buổi làm việc, Đoàn thanh tra đã cho lãnh đạo Công ty và những người tham giam xem

hình ảnh ghi lại kết quả dò tìm của ngày 01/7/2021. Do đó, ông Huỳnh Xuân S đã đề nghị Đoàn thanh tra đào phía trong Công ty để dò tìm nguồn nước từ ống nhựa đã phát hiện. Mặc dù Đoàn Thanh tra đã đề nghị không tiến hành đào bên trong Công ty để tìm nguồn nước, mà chỉ ghi nhận có nước chảy ra từ phía Công ty vào đất của người dân, nhưng ông Huỳnh Xuân S-Giám đốc, đại diện pháp nhân của Công ty đã một mực đề nghị Đoàn thanh tra phối hợp đào tìm nguồn của dòng nước để bít, chi phí thuê xe đào do Công ty chi trả. Do đó, Đoàn Thanh tra đã cùng Công ty khảo sát thực địa xác định vị trí đào bên trong Công ty để tìm nguồn nước chảy ra đường ống. Qua khảo sát và làm việc, nhận thấy cấu trúc công trình khá phức tạp, nên Đoàn Thanh tra tiếp tục đề nghị không tiến hành đào, mà chỉ ghi nhận có nước từ phía Công ty chảy ra bên ngoài, sau đó Công ty có giải pháp khắc phục, nhưng Công ty đề nghị Đoàn cho xe đào tìm nguồn nước chảy ra từ ống nhựa phi 114 vào đất người dân. Đầu giờ chiều cùng ngày, Công ty mở cửa cho xe đào vào vị trí đã khảo sát đã thống nhất để đào. Quá trình đào dò tìm theo đường ống phi 114 dưới chân móng tường rào, do xe cũ, bị hỏng, múc chậm, nên Công ty cho xe múc khác (do công ty thuê) tiếp tục múc, khi đào sâu xuống 3,5 m thì phát hiện ống nhựa phi 114 có độ dài 0,5 m đặt dưới chân móng tường rào từ bên trong chân móng Công ty ra bên ngoài chân móng tường, bên trong có đường ống nhựa phi 42 chạy từ trong công ty ra và ở độ sâu này có 01 khe nước chảy thành dòng từ bên trong Công ty vào đầu ống nhựa này ra bên ngoài theo hướng Bắc - Nam, vị trí khe nước cách chân tường rào khoảng 02m về phía Bắc. Do kết cấu xây dựng của Công ty nhiều, phức tạp, các nền móng chằng chịt và dòng nước chảy này nằm sâu 3,5m, rất khó đào dò tìm theo vết nước thoát, nên đoàn ghi nhận hiện trạng tại đây.

Đến 17 giờ ngày 03/7/2021, kết thúc việc do tìm nguồn nước này, Đoàn thanh tra liên lạc, nhưng lãnh đạo Công ty đã rời khỏi xưởng sản xuất, không có mặt tại hiện trường, chỉ có đại diện chính quyền địa phương, người dân và cán bộ của Công ty chứng kiến sự việc.

Quá trình đào bên trong Công ty, Đoàn thanh tra đã thuê thợ đào giếng tại địa phương để dò tìm nguồn nước này được nhanh hơn, nhưng người này chỉ tham gia buổi sáng ngày 02/7/2021.

Từ nguyên nhân và diễn biến sự việc trên, khẳng định, mục đích của Đoàn thanh tra là tìm nguồn nước chảy về phía đất của người dân do nhân dân phản ánh

có phải xuất phát từ quá trình xả thải của Công ty không, chứ không phải mục đích chính là tìm đường ống cụ thể. Việc dò tìm từ đường ống đã phát hiện khi đào bên ngoài tường rào là để lần tìm ra nguồn nước. Do đó, Công ty cho rằng tìm không thấy đường ống nhựa là cách nhìn và hiểu phiến diện sự việc, cố ý bóp méo sự thật, vu khống.

Từ kết quả dò tìm này, khẳng định, nước chảy về phía đất của người dân như đã phản ánh xuất phát từ Công ty TNHH Q là hoàn toàn đúng.

Quá trình đào, chỉ múc lớp đất, đá nâng nền, không tác động gây hư hại gì đến kết cấu công trình khác của Công ty.

Quá trình đào múc này đều có sự thống nhất và chứng kiến của ông Huỳnh Xuân S-Giám đốc, đại diện pháp nhân của Công ty, ông D-Phó Giám đốc Công ty và nhiều nhân viên của khác của Công ty; không có sự phản đối hay mâu thuẫn gì về việc này trong suốt quá trình đào tìm cho đến khi kết thúc. Ông Huỳnh Xuân S thường xuyên ra vào chỗ đào hỏi xem đào đến nơi chưa.

Công ty có tường rào, có bảo vệ, việc ra, vào Công ty phải thực hiện khai báo, Công ty luôn thể hiện sự chống đối, nên nếu không phải là yêu cầu của Công ty thì xe đào không thể vào được trong Công ty như đã trình bày phần trên.

Toàn bộ sự việc này, có sự xác nhận của ông Đào Bá Mai L1 - Công an viên Công an xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên tại Giấy xác nhận đề ngày 14/02/2021.

Từ những cơ sở trên, cho thấy những nội dung khởi kiện của Công ty TNHH Q là không có cơ sở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chi cục bảo vệ môi trường trình bày: Các nội dung theo Quyết định xử phạt của Chủ tịch UBND tỉnh đúng cơ sở và đúng quy định. Còn các công tác lấy mẫu thì có Trung tâm Quan Trắc môi trường trình bày.

Trung tâm Q1 ***trình bày*:** Các cơ sở lấy mẫu và thông số để làm căn cứ xử phạt là đung quy định. Cơ quan Quan T2 đã được Bộ T5 chứng nhận đủ điều kiện quan trắc môi trường theo QĐ 2151. Nên khẳng định việc lấy mẫu đúng quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện P *trình bày:* Không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã H ***trình bày:*** Vấn đề nhân dân có khiếu nại việc công ty TNHH Q xả thải gây ô nhiễm môi trường thì có. UBND xã có nhiều lần giải quyết nhưng giải quyết chưa thấu đáo nên mới gửi đơn khiếu lên đến cấp trên.Trách nhiệm của địa phương đã hòa giải, giải quyết hết trách nhiệm. Phía công ty thì vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của bà con về khói, bụi và xả thải.

***Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2023/HC - ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định*:**

Áp dụng Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 358 Luật Tố tụng hành chính; Điều 58, 59, 66 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Điều 48 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Q, về việc:

- Hủy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1879/QĐ-XPVPHC ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên; Hủy biên bản vi phạm hành chính số 10/BB-VPHC ngày 25/10/2021 và hủy kết luận thanh tra ngày 13/10/2021.

- Buộc Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH Q vì đã hủy hoại tài sản của Công ty TNHH Q vào ngày 01/7/2021 (đào hố trong khuôn viên công ty với kích thước 6m x 3m x 2,4m) với số tiền 15.500.000 đồng.

Vì không có căn cứ pháp luật.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 04/7/2023, người khởi kiện là *Công ty TNHH Q* kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số 29/2020/HC-ST ngày 30/6/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Công ty TNHH Q giữ nguyên nội dung kháng cáo, cho rằng hoạt động của Công ty tuân thủ đúng các quy định về bảo vệ môi trường, không có vi phạm nên việc xử phạt đối với Công ty là không đúng. Do đó, đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp

của Công ty cho rằng một số hoạt động cụ thể về thanh tra và tiến hành xử phạt hành chính là không rõ ràng, chưa đúng quy định làm ảnh hưởng đến kết quả xử phạt, quá trình lấy mẫu, kiểm định và cơ quan, tổ chức kiểm định không đảm bảo, không đúng quy định nên kết quả là không khách quan, việc xử phạt Công ty là không đúng theo quy định của pháp luật. Phía người bị kiện và các cơ quan chuyên môn liên quan trong vụ án xác định có đủ chức năng chuyên môn theo quy định, việc khảo sát, thẩm định và kết quả thẩm định về môi trường tại Công ty TNHH Q là đúng quy định, việc xử phạt là có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Luật tố tụng hành chính. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Q là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của Công ty TNHH Q, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày, tranh luận của đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện Công ty TNHH Q đúng thủ tục và trong thời hạn nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

[2.1] Xét về thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục đối với các Biên bản và quyết định bị khởi kiện.

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ và kết quả quá tranh tụng tại phiên toà, HĐXX xét thấy quá trình thanh tra và tiến hành xử phạt hành chính của cơ quan thanh tra sở T, Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên là đúng với quy định tại Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003, Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi, bổ sung năm 2020, các Nghị

định của Chính phủ quy định chi tiết hoặc sửa đổi bổ sung một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính, Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010; Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ; Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn và thi hành một số điều của Luật Thanh tra; Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ Quy định về cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành;Thông tư số 05/2014/TT-TTCP ngày 16/10/2014 của Thanh tra chính phủ về tổ chức, hoạt động, quan hệ công tác của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra; Quyết định số 41/2019/QĐ-UBND ngày 24/10/2019 của UBND tỉnh Phú Yên Về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở T4;

Hoạt động thanh tra và quá trình tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty TNHH Q đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hình thức theo các quy định trên.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, người khởi kiện cho rằng một số hoạt động cụ thể về thanh tra và tiến hành xử phạt hành chính là không rõ ràng, chưa đúng quy định làm ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ việc, tuy nhiên qua xem xét, HĐXX thấy các nội dung trình bày của người khởi kiện là không có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét về căn cứ, nội dung của các Biên bản và quyết định bị khởi kiện.

Ngày 13/10/2021 Sở T4 có Kết luận thanh tra. Ngày 25/10/2021 thanh tra Sở T4 lập biên bản vi phạm hành chính số 10/BB-VPHC xác định công ty TNHH Q có 18 hành vi vi phạm. Tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ ngày 27/01/2022 thì hiện trạng đã thay đổi so với 18 hành vi vi phạm tại biên bản vi phạm hành chính số 10/BB-VPHC do Thanh tra Sở T4 lập ngày 25/10/2021.

Xét thấy quá trình thanh tra, tiến hành xử phạt vi phạm hành chính tại Công ty TNHH Q đều được lập biên bản, các biên bản này cũng như việc lấy mẫu và ra kết quả phân tích chỉ số môi trường đều có sự chứng kiến và xác nhận của đại diện Công ty TNHH Q, thành viên đoàn thanh tra và đại diện chính quyền địa

phương tại các biên bản làm việc và biên bản lấy mẫu. Việc lấy thêm các mẫu tại các điểm có chất thải thẩm thấu vào môi trường để xem xét đánh giá là cần thiết, phù hợp quy định.

Các đơn vị lấy mẫu và tiến hành các hoạt động phân tích, kiểm định kết quả là Trung tâm Q1 thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên và Trung tâm T3 (nay là Trung tâm C) đã được Bộ T5 cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường. Trung tâm Q1 thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên đã được Bộ T5 cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường với mã số VIMCERT 144 theo Quyết định số 2151/QĐ-BTNMT ngày 22/8/2019 (tại thời điểm thanh tra) nay được thay thế bằng Giấy chứng nhận số 57/GCN-BTNMT ngày 30/12/2022. Trung tâm T3 (COSHET) đã được Bộ T5 cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm và đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường với mã số VIMCERTS 026 theo Quyết định số 2045/QĐ-BTNMT ngày 16/9/2020 và Quyết định số 92.2020/QĐ-VPCNCL ngày 13/02/2020 của Văn phòng Công nhận chất lượng. Nay là Giấy chứng nhận 28/GCN-BTNMT ngày 07/9/2023 và Quyết định số 163/QĐ-VPCNCL ngày 06/02/2024.

Việc lấy mẫu, tiến hành phân tích mẫu và đưa ra kết quả về môi trường tại Công ty TNHH Q đảm bảo theo các quy trình, tiêu chuẩn được các cơ quan chức năng có thẩm quyền và chuyên môn quy định. Kết quả phân tích, giám định đều do đơn vị, tổ chức có thẩm quyền và chuyên môn thực hiện theo đúng quy định về giám định môi trường. Do đó các cơ quan chức năng và Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên căn cứ vào các Kết quả khảo sát đo đạc môi trường, các Phiếu kết quả phân tích nêu trên và các tài liệu có liên quan để xác định vi phạm từ đó ra quyết định xử phạt hành chính đối với Công ty TNHH Q là có cơ sở.

Qua tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về tiêu chí kỹ thuật bảo vệ môi trường và các tài liệu chứng cứ khác thì tại thời điểm cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra, kiểm tra thì Công ty TNHH Q có 18 hành vi vi phạm về môi trường.

- Hành vi 1: Đã vi phạm vào điểm c khoản 2 "*hàm lượng chất gây ô nhiễm (thông số môi trường) trong đất, nước hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 05 lần trở lên đối với thông số môi trường nguy hại hoặc từ 10 lần trở*

lên đối với thông số môi trường thông thường" khoản 9 Điều 19 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

- Hành vi 2: Đã vi phạm vào điểm a khoản 6 Điều 13 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ *"thải lượng nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 10 lần trở lên"*; Khoản 7 Điều 13 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ (được sửa đổi tại điểm a khoản 13 Điều 1 Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ).

- Hành vi 3: Đã vi phạm vào điểm a khoản 2, khoản 11 Điều 14 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của chính phủ "*xả nước thải có chứa các thông số môi trường nguy hại vào môi trường vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải*"; điểm b khoản 13 Điều 14 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của chính phủ (được thay thế theo quy định tại điểm d khoản 14 và tên của Điều này được sửa đổi tại điểm a khoản 14 Điều 1 Nghị định số 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ).

- Hành vi 4: Đã vi phạm vào điểm d khoản 2 Điều 8 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ) *"không xây lắp công trình bảo vệ môi trường theo quy định khi thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện"*.

- Hành vi 5: Đã vi phạm vào điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ).

- Hành vi 6: Đã vi phạm vào điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ) *"hành vi xây lắp, lắp đặt thiết bị, đường ống hoặc các đường thải khác để xả chất thải không qua xử lý ra môi trường; không vận hành thường xuyên hoặc vận hành không đúng quy trình đối với công trình bảo vệ môi trường theo quy định"*.

- Hành vi 7: Đã vi phạm vào điểm b khoản 5, khoản 6 Điều 15 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ (trong đó điểm b khoản 8 được thay thế tại điểm a khoản 15 Điều 1 Nghị định 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ) *"Hành vi thải bụi, khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật về chất thải từ 03 lần trở lên".*

- Hành vi 8: Đã vi phạm vào điểm c khoản 2 Điều 16 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ *"thải bụi, khí thải có chứa các thông số môi trường nguy hại vào môi trường, lưu lượng khí thải từ 5.000 m³/giờ đến dưới 10.000 m³/giờ*".

- Hành vi 9: Đã vi phạm vào khoản 5 Điều 20 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ *"hành vi không phân loại, không lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định; không ký hợp đồng hoặc không chuyển giao chất thải rắn công nghiệp thông thường cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định; không báo cáo định kỳ về tình hình phát sinh, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định".*

- Hành vi 10: Đã vi phạm vào khoản 5 Điều 20 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ *"hành vi không phân loại, không lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định; không ký hợp đồng hoặc không chuyển giao chất thải rắn công nghiệp thông thường cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định; không báo cáo định kỳ về tình hình phát sinh, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định."*

- Hành vi 11: Đã vi phạm vào khoản 5 Điều 20 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ*"hành vi không phân loại, không lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường theo quy định; không ký hợp đồng hoặc không chuyển giao chất thải rắn công nghiệp thông thường cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định; không báo cáo định kỳ về tình hình phát sinh, quản lý chất thải rắn công nghiệp thông thường cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định."*

- Hành vi 12: Đã vi phạm vào điểm a khoản 9 Điều 20 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ (được sửa đổi tại điểm e khoản 18 Điều 1 Nghị định 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ) *"Hành vi*

chuyển giao, cho, bán chất thải rắn sinh hoại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn thông thường đặc thù, sản phẩm thải lỏng không nguy hại cho đơn vị không có chức năng, năng lực xử lý theo quy định."

- Hành vi 13: Đã vi phạm vào điểm b khoản 2 Điều 21 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ (được sửa đổi tại điểm b khoản 19 Điều 1 Nghị định 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ) *"Không thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại theo quy định"*.

- Hành vi 14: Đã vi phạm vào điểm a khoản 5 Điều 21 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ *"Không ký hợp đồng với đơn vị có giấy phép xử lý chất thải nguy hại phù hợp trước khi chuyển giao chất thải nguy hại để xử lý theo quy định"*.

Hành vi 15: Đã vi phạm vào điểm c khoản 5 Điều 21 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ *"Không phân định, phân loại, xác định đúng số lượng, khối lượng chất thải nguy hại để quản lý theo quy định; báo cáo không đúng thực tế với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tình hình phát sinh và quản lý chất thải nguy hại"*.

- Hành vi 16: Đã vi phạm vào điểm d khoản 5 Điều 21 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ *"Không đóng gói, bảo quản chất thải nguy hại trong các bao bì, thiết bị lưu chứa phù hợp, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định"*.

- Hành vi 17: Đã vi phạm vào điểm đ khoản 5 Điều 21 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ *"Không bố trí hoặc bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định"*.

- Hành vi 18: Đã vi phạm vào điểm b khoản 5 Điều 21 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung tại điểm c khoản 19 Điều 1 Nghị định 55/2021/NĐ-CP ngày 24/5/2021 của Chính phủ) *"Không chuyển giao chất thải nguy hại cho đơn vị có giấy phép xử lý chất thải nguy hại phù hợp để thu gom, xử lý theo quy định trong trường hợp không được phép tiếp tục lưu giữ theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền"*.

Tuy nhiên, khi ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính thì Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên chỉ xử lý vi phạm đối với 10 hành vi (1, 2, 3, 5, 7, 8, 9, 13, 16, 17), còn 8 hành vi (4,6,10,11,12,14,15) thì không xử lý là đã tạo điều kiện để Công ty TNHH Q khắc phục, đảm bảo hoạt động.

Từ các nhận định trên xét thấy Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1879/QĐ-XPVPHC ngày 24/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên; Biên bản vi phạm hành chính số 10/BB-VPHC ngày 25/10/2021 và Kết luận thanh tra ngày 13/10/2021 là có căn cứ, đúng trình tự, thủ tục thẩm quyền và hình thức theo quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu buộc Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Yên phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH Q vì đã hủy hoại tài sản của Công ty TNHH Q vào ngày 01/7/2021, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để xác định rõ nguồn nước thải chảy thành khe từ Công ty TNHH Q ra ngoài theo phản ánh của người dân, ngày 01/7/2021, Đoàn Thanh tra phối hợp với địa phương kiểm tra bên ngoài công ty, thì vẫn thấy nước từ phía tường rào của Công ty chảy ra từ 01 khe nước có màu đục xám, ván màu vàng, mùi hôi. Đoàn Thanh tra thuê máy múc đào theo khe nước ở phía Nam bên ngoài giáp tường rào của Công ty, đã phát hiện 01 ống nhựa phi 114 dưới chân móng tường rào từ phía bên trong công ty, có nước từ trong ống nhựa phi 114 này chảy ra bên ngoài khu đồng ruộng của người dân, bên trong ống nhựa phi 114 có ống nhựa phi 42, Đoàn thanh tra lấy mẫu nước tại vị trí trên và kết quả phân tích mẫu nước thải. Việc này có chính quyền địa phương (đại diện công an xã H, người dân và có xác nhận của UBND xã H). Ngày 02/7/2021 Đoàn Thanh tra phối hợp với chính quyền địa phương làm việc với Công ty TNHH Q về việc phát hiện nước chảy ra ngoài tường rào từ ống nhựa phi 114, đại diện công ty có ông Huỳnh Xuân S và ông Lê Tấn D (giám đốc và phó giám đốc của công ty). Tại buổi làm việc, ông Huỳnh Xuân S đã đề nghị Đoàn Thanh tra đào phía trong Công ty để dò tìm nguồn nước từ ống nhựa đã phát hiện. Mặc dù Đoàn Thanh tra đã đề nghị không tiến hành đào bên trong mà chỉ ghi nhận là có nước chảy ra từ phía Công ty vào đất người dân, nhưng ông S vẫn đề nghị Đoàn Thanh tra phối hợp đào tìm nguồn nước, chi phí thuê xe đào do Công ty chi trả. Do đó, Đoàn Thanh tra mới cùng công ty tiến hành đào 01 hố (kích thước 6m x 3,6m, sâu 2,4m). Quá trình đào chỉ múc lớp đất nâng nền không tác động hư hại gì đến kết

cấu công trình khác của Công ty. Tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ ngày 27/01/2022 của TAND tỉnh Phú Yên thể hiện: Tại vị trí này, bên trong khuôn viên của công ty H3 có 01 hố (kích thước 6m x 3,6m, sâu 2,4m). Tuy nhiên việc đào hố này không tác động hay hư hại gì đối với kết cầu công trình khác của công ty. Hiện nay thì hố này đã được Công ty TNHH Q san lấp và xây các công trình trên diện tích này và có báo tổng khối lượng đào lấp và công đào lấp là 15.500.000 đồng. Tòa án tiến hành yêu cầu công ty thẩm định giá xem xét ghi nhận tại hiện trường nhưng đã có văn bản trả lời không giám định được khối lượng do hiện trạng đã thay đổi.

Xét thấy hoạt động trên của Đoàn Thanh tra là công khai, đúng chức năng nhiệm vụ và được thực hiện theo quy định của pháp luật, do vậy không có cơ sở để buộc Chánh thanh tra Sở T4 phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH Q.

Từ các nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác đơn khởi kiện của Công ty TNHH Q là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc bác kháng cáo của Công ty TNHH Q và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có cơ sở, được chấp nhận.

[4] Án phí hành chính phúc thẩm: Công ty TNHH Q phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Bác kháng cáo của Công ty TNHH Q; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2023/HC - ST ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Công ty TNHH Q phải chịu 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0000491 ngày 19/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Phú Yên.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Hợp